

Số: 102/2020/QĐST - HNGĐ

Đồng Hồ, ngày 6 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 103/2020/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lý Thị T, sinh năm 1984

Nơi ĐKHHTT: Xóm ĐC, xã NH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở hiện tại: Xóm NL, xã NC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn

- **Bị đơn:** Anh Từ Văn S, sinh năm 1979

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện tại: Xóm ĐC, xã NH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thị T và anh Từ Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lý Thị T và anh Từ Văn S thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị T và anh S có 03 con chung là Từ Thị Thu A, sinh ngày 5/12/2004; Từ Thị Hồng B, sinh ngày 29/05/2008; Từ Quỳnh C, sinh ngày 23/6/2010. Các đương sự thống nhất: Anh S trực tiếp nuôi 02 con lớn là Từ Thị Thu A; Từ Thị Hồng B cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự

thay đổi khác. Chị T trực tiếp nuôi con nhỏ là Từ Quỳnh C cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T và anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- **Về nợ chung:** Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lý Thị T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả lại cho chị Lý Thị T số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0016649 ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã NC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Vũ Thị An